



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BAN PHÁP CHẾ & QUAN HỆ CÔNG CHÚNG














Địa chỉ: Tầng 8,9 Tòa nhà Viện Dầu khí, Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội - Tel: 04. 2221 0288 - Fax: 04. 2221 0388 - Website: www.pvpower.vn

BẢN TIN PHÁP CHẾ

THÁNG 04 NĂM 2018



Biên soạn : Lê Thị Yên
Kiểm duyệt : Nguyễn Ngọc Hà
Võ Thị Tú Oanh
Email : lethiyen@pvpower.vn
Điện thoại : 024 2221 0288 (máy lẻ: 6626)

Mục lục	Trang
I. Quy định mới	3
 Quy định mới ban hành trong tháng 04 năm 2018	
II. Điểm tin văn bản pháp luật	4
 Nghị định 51/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa;	
 Nghị định 59/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	
 Thông tư 05/2018/TT-BCT quy định về xuất xứ hàng hóa;	
 Thông tư 06/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;	
 Thông tư 01/2018/TT-BKHĐT ban hành danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được;	
 Thông tư 30/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 75/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2016/TT-BTC quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư;	
 Thông tư 37/2018/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;	
 Chỉ thị 10/CT-TTg về tăng cường quản lý các hoạt động liên quan tới BITCOIN và các loại tiền ảo tương tự khác;	
 Chỉ thị 02/CT-NHNN về các biện pháp tăng cường kiểm soát các giao dịch, hoạt động liên quan đến tiền ảo;	
 Thông tư 12/2018/TT-BGTVT quy định về công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa;	
 Thông tư 18/2018/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 132/2015/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.	
 Hướng dẫn 04-HD/UBKTTW thực hiện một số điều của trong Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.	
II. Chuyên mục hỏi đáp	11

QUY ĐỊNH MỚI

1. Thương mại	2. Đầu tư
<p>- Nghị định 51/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư 05/2018/TT-BCT quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư 06/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại.</p>	<p>- Thông tư 01/2018/TT-BKHĐT ban hành danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được;</p> <p>- Thông tư 30/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 75/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2016/TT-BTC quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư.</p>
3. Quản lý nhà nước	4. Tài chính ngân hàng
<p>- Nghị định 59/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;</p> <p>- Thông tư 37/2018/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.</p>	<p>- Chỉ thị 10/CT-TTg về tăng cường quản lý các hoạt động liên quan tới BITCOIN và các loại tiền ảo tương tự khác;</p> <p>- Chỉ thị 02/CT-NHNN về các biện pháp tăng cường kiểm soát các giao dịch, hoạt động liên quan đến tiền ảo;</p>
5. An toàn – Môi trường	6. Xử phạt vi phạm hành chính
<p>Thông tư 12/2018/TT-BGTVT quy định về công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa.</p>	<p>Thông tư 18/2018/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 132/2015/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.</p>
7. Công tác cán bộ	
<p>Hướng dẫn 04-HD/UBKTTW thực hiện một số điều của trong Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.</p>	

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Quy định về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa

Ngày 09/04/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 51/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa.

Theo đó, Thương nhân Việt Nam có quyền tham gia hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài thông qua các Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam có liên thông với Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài.

Việc thanh toán đối với các giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài được thực hiện thông qua tổ chức tín dụng được phép thực hiện hoạt động thanh toán quốc tế trên cơ sở tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối có liên quan.

Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa để thực hiện các giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài thực hiện theo quy định về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan.



Ngoài ra, Nghị định 51/2018/NĐ-CP quy định Nhà đầu tư nước ngoài có quyền tham gia giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt

Nam. Nhà đầu tư nước ngoài có quyền góp vốn thành lập Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam; mua cổ phần, phần vốn góp của Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam theo quy định sau:

- Nhà đầu tư nước ngoài được phép góp vốn thành lập Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam; mua cổ phần, phần vốn góp của Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam với tỷ lệ không quá 49% vốn điều lệ.

- Nhà đầu tư nước ngoài được phép tham gia hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa với tư cách khách hàng hoặc tham gia làm thành viên của Sở Giao dịch hàng hóa (thành viên môi giới, thành viên kinh doanh) với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ không hạn chế.

- Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Hiệu lực thi hành: 01/06/2018

Thông tư quy định về xuất xứ hàng hóa

Ngày 03/04/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 05/2018/TT-BCT quy định về xuất xứ hàng hóa

Theo đó, nguyên tắc chung để xác định xuất xứ hàng hóa là hàng hóa có xuất xứ tại nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện quy trình sản xuất cuối cùng làm thay đổi cơ bản hàng hóa đó.

Cụ thể, việc xác định xuất xứ hàng hóa sẽ dựa vào quy tắc xuất xứ hàng hóa ưu đãi và hàng hóa không ưu đãi được quy định cụ thể tại Điều 5, 6 Thông tư này.

Ngoài ra, thương nhân đề nghị cấp C/O thực hiện việc kê khai, cam kết xuất xứ hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí xuất xứ ưu đãi hoặc tiêu chí xuất xứ không ưu đãi theo các mẫu ban hành kèm theo phụ lục II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX Thông tư này.

Trường hợp thương nhân đề nghị cấp C/O không phải là nhà sản xuất thì có trách nhiệm yêu cầu nhà sản xuất kê khai, cam kết theo những mẫu nêu trên.

Hiệu lực thi hành: 03/04/2018

Thông tư

Quy định về phòng vệ thương mại

Ngày 20/04/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 06/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số nội Dung về các biện pháp phòng vệ thương mại

Theo đó, một số sản phẩm hàng hóa nhập khẩu bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại sẽ được xem xét miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại tạm thời, biện pháp phòng vệ thương mại chính thức, cụ thể:

- Thứ nhất, hàng hóa nhập khẩu có đặc điểm khác biệt với hàng hóa tương tự, hàng hóa cạnh tranh trực tiếp được sản xuất trong nước; mà hàng hóa tương tự, hàng hóa cạnh tranh trực tiếp được sản xuất bởi ngành sản xuất trong nước đó không thể thay thế được;

- Thứ hai, hàng hóa nhập khẩu là sản phẩm đặc biệt của hàng hóa tương tự hoặc hàng hóa cạnh tranh trực tiếp được sản xuất trong nước;

- Thứ ba, hàng hóa tương tự, hàng hóa cạnh tranh trực tiếp được sản xuất trong nước không được bán trên thị trường trong nước trong cùng điều kiện thông thường;

- Thứ tư, khối lượng hàng hóa tương tự, hàng hóa cạnh tranh trực tiếp sản xuất trong nước không đủ đáp ứng nhu cầu trong nước.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định cơ quan điều tra xem xét, chấp thuận đề nghị bảo mật thông tin do Bên liên quan trong vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại cung cấp, gồm:

- Các bí mật kinh doanh liên quan đến tính chất của một sản phẩm hoặc quy trình sản xuất;

- Các thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gồm có chi phí sản xuất; chi phí bán hàng; điều khoản bán hàng nhưng không phải điều khoản bán hàng được cung cấp công khai; giá bán của từng giao dịch cụ thể, giao dịch dự kiến, hoặc các chào bán khác; thông tin của các khách hàng, nhà phân phối, nhà cung cấp cụ thể; thông tin tài chính của doanh nghiệp;

- Thông tin về biên độ phá giá chính xác đối với từng giao dịch cụ thể trong vụ việc điều tra chống bán phá giá;

- Thông tin về khoản lợi ích mà Bên bị yêu cầu được hưởng đối với từng chương trình trợ cấp đang bị điều tra hoặc rà soát trong vụ việc điều tra chống trợ cấp, ngoại trừ các thông tin mô tả hoạt động của chương trình, số lượng được ghi trong các tài liệu hoặc được đăng tải công khai chính thức; tỷ lệ trợ cấp theo giao dịch bán hàng được tính cho từng Bên bị yêu cầu trong một chương trình;

- Các thông tin khác nếu cơ quan điều tra xác định rằng các thông tin đó đưa ra công chúng có khả năng gây ảnh hưởng hoặc nguy hại đáng kể đến lợi thế cạnh tranh của bên cung cấp thông tin.

Hiệu lực thi hành: 15/06/2018

Danh mục máy móc, thiết bị vật tư trong nước đã sản xuất được do Bộ Kế hoạch Đầu tư ban hành.

Ngày 30/03/2018, Bộ kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 01/2018/TT-BKHĐT ban hành danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được. Bao gồm:

- Danh mục phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được (Phụ lục I);



- Danh mục máy móc, thiết bị trong nước đã sản xuất được (Phụ lục II);
- Danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được (Phụ lục III);
- Danh mục nguyên liệu, vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế trong nước đã sản xuất được (Phụ lục IV);
- Danh mục linh kiện, phụ tùng xe ô tô trong nước đã sản xuất được (Phụ lục V);
- Danh mục vật tư cần thiết cho hoạt động dầu khí trong nước đã sản xuất được (Phụ lục VI);
- Danh mục nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm cho đóng tàu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục VII);
- Danh mục, máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện ngành viễn thông – công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm trong nước đã sản xuất được (Phụ lục VIII);
- Danh mục giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong nước đã sản xuất được (Phụ lục IX).

Danh mục trên là căn cứ xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ; xác định đối tượng miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; xác định đối tượng miễn thuế nhập khẩu theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam và Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của

Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam.

Hiệu lực thi hành: 11/03/2018

Quy định về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư

Ngày 28/03/2018, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 30/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 75/2017/TT-BTC ngày 21/7/2017 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 23/3/2016 quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư.



Theo đó, các nội dung được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Bỏ gạch đầu dòng thứ ba điểm b Khoản 3 Điều 17 Thông tư số 55/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 75/2017/TT-BTC.
2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 như sau:
 - a) Đối với dự án đã ký hợp đồng dự án trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng dự án đã ký, trừ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này.
 - b) Đối với dự án có hợp đồng dự án ký trước

ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành khi được Điều chỉnh dự án theo quy định của pháp luật thì hợp đồng dự án được áp dụng các quy định tại Điều 1 Thông tư số 75/2017/TT-BTC đã được sửa đổi tại Khoản 1 Điều này. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc áp dụng các nội dung quy định tại Thông tư này, đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

Hiệu lực thi hành: 12/05/2018



Ngày 20/04/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

Theo đó, đối tượng phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan được quy định như sau:

1. Đối tượng phải làm thủ tục hải quan:

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý, sản phẩm văn hóa, di vật, cổ vật, bảo vật, bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; các vật phẩm khác xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trong địa bàn hoạt động của cơ quan hải quan;

- Phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển, đường thủy nội địa, đường sông xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

2. Đối tượng chịu sự kiểm tra hải quan:

- Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

- Vật dụng trên phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

- Hồ sơ hải quan và các chứng từ liên quan đến đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối tượng chịu sự giám sát hải quan:

- Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

- Vật dụng trên phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

- Hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan; hàng hóa là máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu đang lưu giữ tại các cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân;

- Hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành được đưa về bảo quản chờ thông quan;

- Hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.

Ngoài ra, một số loại hàng hóa hiện nay khai trên tờ khai hải quan giấy thì từ ngày Nghị định 59/2018/NĐ-CP có hiệu lực, người khai hải quan có thể áp dụng phương thức khai điện tử nếu muốn, cụ thể trong các trường hợp sau đây:

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vượt định mức miễn thuế của người xuất cảnh, nhập cảnh;

- Hàng cứu trợ khẩn cấp, hàng viện trợ nhân đạo;

- Hàng quà biếu, quà tặng, tài sản di chuyển của cá nhân;

- Hàng hóa là phương tiện chứa hàng hóa quay vòng theo phương thức tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập theo quy định;

- Hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định trong trường hợp mang theo khách xuất cảnh, nhập cảnh;

- Và một số hàng hoá khác theo quy định của Bộ Tài chính.

Hiệu lực thi hành: 05/06/2018

Thông tư hướng dẫn về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

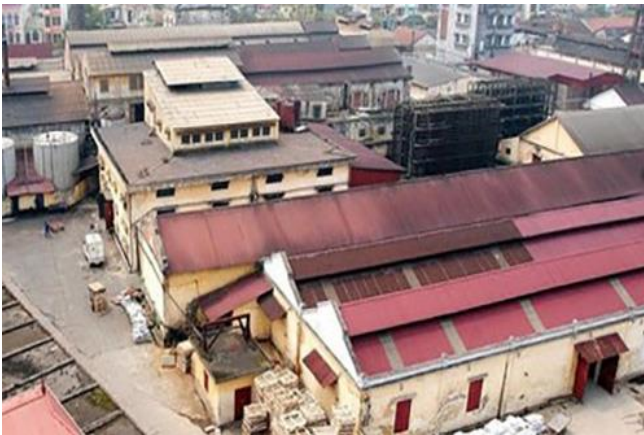
Ngày 16/04/2018, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 37/2018/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản

công.

Theo đó, Trường hợp đề xuất phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý có trách nhiệm xác định và cung cấp giá trị tài sản trên đất, giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm đề xuất để làm căn cứ xác định thẩm quyền quyết định theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP như sau:

- Giá trị tài sản trên đất là nguyên giá tài sản trên đất theo sổ kế toán;

- Giá trị quyền sử dụng đất được xác định bằng (=) diện tích đất đang quản lý, sử dụng nhân (x) giá đất theo mục đích đất ở tại Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.



Thông tư cũng quy định tiền chuyển mục đích sử dụng đất (gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê) đối với nhà, đất của doanh nghiệp nhà nước phải di dời theo quy hoạch hoặc do ô nhiễm môi trường quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP được xác định theo quy định của pháp luật về đất đai. Thời hạn doanh nghiệp nhà nước nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất vào tài khoản tạm giữ như sau:

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm nộp 50% số tiền theo Thông báo;

- Trong vòng 60 ngày tiếp theo, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm nộp 50% số tiền còn lại theo

Thông báo.

Việc quản lý, sử dụng tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được xác định là phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được quy định như sau:

- Số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất doanh nghiệp được sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 20, khoản 1 Điều 24 và khoản 1 Điều 25 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP được xác định tương ứng với mục đích sử dụng đất khi giao vốn cho doanh nghiệp (hoặc tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp), thời hạn sử dụng đất còn lại và được xác định cùng thời điểm xác định giá bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đối với trường hợp bán chỉ định), cùng thời điểm xác định giá khởi điểm để bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đối với trường hợp đấu giá) theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

- Doanh nghiệp được sử dụng phần giá trị quyền sử dụng đất xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Hiệu lực thi hành: 01/06/2018

Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý hoạt động liên quan tới Bitcoin và tiền ảo

Ngày 11/04/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị về tăng cường quản lý các hoạt động liên quan tới Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác

Theo đó, để hạn chế những rủi ro, hệ lụy cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật liên quan tới hoạt động tiền ảo gây ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo các Sở, ngành trực thuộc tăng cường phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật liên quan tới hoạt động tiền ảo, đặc biệt là:

+ Hoạt động huy động tài chính, kinh doanh theo phương thức đa cấp, lừa đảo trên mạng Internet

qua tiền ảo.

+ Mạo danh đầu tư, kinh doanh tiền ảo để chiếm đoạt tài sản.

- Tuyên truyền, cảnh báo trên địa bàn để nâng cao nhận thức của người dân về những rủi ro, hệ lụy liên quan đến việc mua bán, giao dịch, đầu tư, kinh doanh tiền ảo.



Xem chi tiết tại Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 11/4/2018.

Chỉ thị của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về các biện pháp tăng cường kiểm soát các giao dịch, hoạt động liên quan đến tiền ảo

Ngày 13/04/2018, nhằm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-NHNN về các biện pháp tăng cường kiểm soát các giao dịch, hoạt động liên quan đến tiền ảo

Theo đó, NHNN yêu cầu các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không được cung ứng dịch vụ thanh toán, thực hiện giao dịch thẻ, cấp tín dụng qua thẻ, hỗ trợ xử lý, thanh toán, chuyển tiền, bù trừ và quyết toán, chuyển đổi tiền tệ, thực hiện giao dịch thanh toán, chuyển tiền qua biên giới liên quan tới giao dịch tiền ảo cho khách hàng.

Chỉ đạo này nhằm tránh phát sinh những rủi ro có thể xảy ra về rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận, trốn thuế.

Ngoài ra, Chỉ thị 02/CT-NHNN yêu cầu siết chặt các giao dịch liên quan tiền ảo, cụ thể:

- Các TCTD, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tăng cường rà soát, báo cáo kịp thời, có biện pháp xử lý đảm bảo QĐ pháp luật về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và quản lý ngoại hối.

- NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp tăng cường kiểm soát, xử lý các giao dịch, hoạt động liên quan tới tiền ảo.

- Có kế hoạch về việc thanh tra về rủi ro tiền ảo đối với các TCTD, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trường hợp xét thấy cần thiết, có nguy cơ rủi ro hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật...

Hiệu lực thi hành: 13/04/2018

Quy định về công tác phòng chống thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa

Ngày 28/03/2018, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT quy định về công tác phòng, chống thiên tai để bảo vệ hệ thống kết cấu hạ tầng, thiết bị, tài sản, phương tiện và con người trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

Theo đó, nhiệm vụ ứng phó thiên tai được quy định như sau:

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, cấp độ rủi ro thiên tai, diễn biến thiên tai, chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm:

+ Phát tin báo thiên tai, thông báo cảnh báo, quyết định huy động khẩn cấp, quyết định biện pháp khẩn cấp về ứng phó thiên tai;

+ Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong khu vực bị ảnh hưởng của thiên tai;

+ Kịp thời tổ chức triển khai lực lượng, phương tiện ứng phó thiên tai;

+ Tổ chức thực hiện ngay việc tìm kiếm, cấp cứu người bị nạn, sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, trục vớt, cứu hộ phương tiện thiết bị, bảo vệ tài sản của

Nhà nước, của tập thể và của nhân dân;

+ Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; cứu nạn phương tiện, thiết bị, công trình phòng, chống thiên tai đang bị sự cố hoặc có nguy cơ gây ra tai họa.

- Ngay sau khi bão suy yếu (gió dưới cấp 5), các cơ quan, đơn vị phối hợp với đơn vị, doanh nghiệp phải tiến hành ngay các công việc sau:

+ Tổ chức kiểm tra tình trạng kỹ thuật kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; thực hiện ngay các biện pháp khôi phục tạm thời đối với hệ thống báo hiệu, luồng tuyến, công trình quan trọng bị hư hỏng do thiên tai;

+ Chỉnh các cột, biển báo hiệu nghiêng đổ, phao báo hiệu bị trôi do thiên tai, triển khai lại các phao báo hiệu đã thu hồi trước thiên tai, phù hợp với quy định về mực nước và tình hình thủy văn, dòng chảy trên các tuyến luồng;

+ Hướng dẫn cán bộ công nhân viên trong ngành đường thủy nội địa và nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường, đề phòng dịch bệnh tại vùng có thiên tai.

Thông tư 12/2018/TT-BGTVT cũng quy định về



nhệm vụ chung của cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và doanh nghiệp trong khắc phục hậu quả thiên tai như sau:

- Tổ chức thực hiện cứu người, tài sản, tàu thuyền và trang thiết bị.

- Kịp thời sửa chữa các kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; trang thiết bị và các phương tiện vận tải, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt. Sửa chữa trang thiết bị thi công, thực hiện các biện pháp phục hồi sản xuất.

- Kiểm tra, thống kê, lập hồ sơ xác nhận thiệt hại; báo cáo cấp trên trực tiếp.

- Thực hiện vệ sinh môi trường sinh thái, chống ô nhiễm, dịch bệnh và tham gia hỗ trợ, ổn định đời sống nhân dân vùng bị thiên tai.

- Tổng hợp số liệu thiệt hại tài sản, xác nhận của các cơ quan liên quan và báo cáo cấp trên theo quy định; lập hồ sơ kỹ thuật và dự toán kinh phí cho khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai theo phương án được duyệt; thực hiện thanh, quyết toán chi phí khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

Hiệu lực thi hành: 15/05/2018 và thay thế Thông tư số 37/2010/TT-BGTVT quy định về việc phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa

Ngày 11/04/2018, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 18/2018/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

Theo đó, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung như sau: Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt, lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và Thông tư này.

Ngoài ra, Thông tư 18/2018/Tt-BGTVT cũng ban hành một số mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

Hiệu lực thi hành: 01/06/2018

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy định 102-QĐ/TW

Ngày 22/03/2018, ủy ban kiểm tra Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW hướng dẫn thực hiện một số điều trong quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

Theo đó, những trường hợp đảng viên sinh con thứ 3 không bị xem là vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình bao gồm:

- Cặp vợ chồng sinh con thứ ba, nếu cả hai hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân (tỷ lệ sinh nhỏ hơn hoặc bằng tỷ lệ chết) theo công bố chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Cặp vợ chồng sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.

- Cặp vợ chồng đã có một con đẻ, sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.

- Cặp vợ chồng sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.

- Cặp vợ chồng sinh con lần thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.

- Cặp vợ chồng đã có con riêng (con đẻ): sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai người đã có con riêng (con đẻ); sinh một hoặc hai con trở lên trong

cùng một lần sinh, nếu cả hai người đã có con riêng (con đẻ). Quy định này không áp dụng cho trường hợp hai người đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.

* Trường hợp sinh con thứ ba do mang thai ngoài ý muốn, nếu thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người mẹ (có xác nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên) thì thôi không xem xét, xử lý kỷ luật.

Xem thêm chi tiết tại Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW có hiệu lực ngày 22/03/2018.

CHUYÊN MỤC



Câu hỏi 1: Ông Hoàng Thạch (Hà Nội) đề nghị cơ quan chức năng giải đáp một số nội dung liên quan đến khái niệm về bán buôn, bán lẻ xăng dầu quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 3/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Theo ông Thạch tham khảo, tại Điều 3 Nghị định số 23/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hướng dẫn mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì bán buôn là bán cho đơn vị tổ chức khác mà không phải là đơn vị tiêu thụ cuối cùng. Ngược lại bán lẻ là bán trực tiếp cho người tiêu dùng cuối cùng.

Tại Luật Điện lực cũng quy định bán buôn là bán cho đơn vị kinh doanh để đơn vị đó bán tiếp cho bên thứ

ba; còn bán lẻ là bán cho người tiêu dùng trực tiếp.

"Người tiêu dùng" ở đây theo quy định của Luật Bảo vệ người tiêu dùng thì gồm cả cá nhân và tổ chức. Như vậy, theo các quy định trên thì việc xác định bán buôn hay bán lẻ không dựa vào khối lượng, số lượng hàng hóa mà dựa vào bên mua là bên tiêu thụ cuối cùng hay là bên mua đi bán lại.

Tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP quy định về kinh doanh xăng dầu tại Khoản 10 Điều 9 có quy định quyền của thương nhân xuất nhập khẩu xăng dầu được quyền "bán buôn cho các đơn vị tiêu dùng trực tiếp".

Ngoài ra, riêng đối với mặt hàng dầu Mazut Chính phủ chỉ công bố giá bán buôn mà không công bố giá bán lẻ. Trong khi các đơn vị mua dầu Mazut lại chủ yếu là các đơn vị tiêu dùng trực tiếp mua với số lượng lớn.

Chính vì vậy, hiện nay có nhiều ý kiến cho rằng bán xăng dầu cho các đơn vị tiêu dùng trực tiếp (ví dụ Nhà máy nhiệt điện) là hoạt động bán buôn (mặc dù các đơn vị này mua để tiêu thụ trực tiếp chứ không phải mua đi bán lại).

Ông Thạch hỏi, nếu là đại lý bán lẻ thì không được bán xăng dầu cho các đơn vị tiêu dùng trực tiếp, cách hiểu trên có đúng không?

Về vấn đề này, Bộ Công Thương trả lời như sau:

Khoản 1, Điều 3 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010 giải thích từ ngữ về người tiêu dùng như sau: "Người tiêu dùng là người mua, sử dụng hàng, hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt của cá nhân, gia đình, tổ chức".

Khoản 7, Khoản 8, Điều 3 Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam giải thích từ ngữ về bán buôn, bán lẻ như sau:

"7. Bán buôn là hoạt động bán hàng hoá cho thương nhân, tổ chức khác; không bao gồm hoạt động bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng cuối cùng.

8. Bán lẻ là hoạt động bán hàng hoá trực tiếp cho người tiêu dùng cuối cùng".

Xăng dầu là một loại hàng hóa, vì vậy bán

buôn, bán lẻ xăng dầu được hiểu theo giải thích từ ngữ về bán buôn, bán lẻ tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP.

Theo quy định tại Khoản 10, Điều 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 3/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu được "bán buôn xăng dầu cho đơn vị trực tiếp sản xuất" do các đơn vị trực tiếp sản xuất này sử dụng xăng dầu làm đầu vào cho hoạt động sản xuất ra các sản phẩm hàng hóa khác (ví dụ như bán dầu cho các nhà máy nhiệt điện để chạy máy sản xuất ra điện).

Việc bán lẻ xăng dầu được thương nhân kinh doanh xăng dầu thực hiện tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, phục vụ mục đích sinh hoạt, tiêu dùng của người tiêu dùng.

Theo Chinhphu.vn

Câu hỏi 2: Khái niệm về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được hiểu như thế nào?

Trả lời:

Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành không nêu khái niệm thế nào là thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Nếu coi việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là "khai sinh" cho doanh nghiệp, doanh nghiệp được phép hoạt động, kinh doanh sản xuất kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thì việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có thể hiểu là "khai tử" doanh nghiệp, doanh nghiệp không được phép kinh doanh sau khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (quy định tại Khoản 3 Điều 17 Luật Doanh nghiệp). Sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục giải thể theo quy định tại Khoản 6 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Doanh nghiệp chấm dứt tồn tại sau khi hoàn tất thủ tục giải thể. **Trong trường hợp doanh nghiệp cố ý không thực hiện giải thể, sau 180 ngày, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ cập nhật tình trạng "đã giải thể" trên Hệ thống Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.**

Vũ Đức Vinh

(Nguồn: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh đăng trên dangkykinhdoanh.gov.vn)